

THỰC TRẠNG VÀ BIỆN PHÁP SỬ DỤNG TRÒ CHƠI DÂN GIAN DÂN TỘC THÁI NHẪM PHÁT TRIỂN HỨNG THÚ NHẬN THỨC CHO TRẺ MẪU GIÁO 5-6 TUỔI Ở THÀNH PHỐ SƠN LA, TỈNH SƠN LA

Lường Thị Định - Trường Đại học Tây Bắc

Ngày nhận bài: 30/04/2018; ngày sửa chữa: 24/05/2018; ngày duyệt đăng: 07/06/2018.

Abstract: The paper explores and analyzes the situation of development of cognitive interest of kindergartener aged 5 to 6 through Thai folk games at some kindergartens in Son La city, Son La province. Additionally, the paper proposes some methods to use the folk games of Thai ethnicity to develop the cognitive excitement for kindergarteners aged 5 to 6 in Son La city.

Keywords: Folk games, Thai ethnicity, cognitive excitement, kindergarten

1. Mở đầu

Trong thế kỉ của nền kinh tế tri thức gắn liền với cuộc cách mạng công nghiệp 4.0, người lao động cần phải năng động, sáng tạo và được trang bị những kĩ năng cần thiết như kĩ năng giao tiếp, làm việc nhóm, quản lí con người, tư duy phân biện... để đáp ứng những yêu cầu mới của xã hội. Để có những kĩ năng đó, việc hình thành và phát triển hứng thú nhận thức (HTNT), phát huy tính chủ động, sáng tạo của người học là rất cần thiết.

Dưới góc độ tâm lí học, hứng thú có vai trò quan trọng trong quá trình hoạt động của con người, là động cơ thúc đẩy con người tham gia tích cực vào hoạt động. Khi được làm việc phù hợp với hứng thú, dù khó khăn con người cũng vẫn cảm thấy thoải mái và đạt được hiệu quả cao. Trong hoạt động học tập, hứng thú có vai trò hết sức quan trọng. Thực tế cho thấy, hứng thú của học sinh đối với các môn học tỉ lệ thuận với kết quả học tập của các em. HTNT tạo điều kiện cho sự định hướng, làm quen với các sự kiện mới và góp phần phản ánh thế giới hiện thực một cách đầy đủ và sâu sắc hơn. Hứng thú mang tính chủ quan, thể hiện trạng thái xúc cảm trong quá trình nhận thức và chú ý tới đối tượng.

HTNT là yếu tố kích thích trong giảng dạy giúp nâng cao tính tích cực nhận thức của học sinh. Có rất nhiều con đường để phát triển HTNT cho trẻ mẫu giáo; tuy nhiên, trò chơi vẫn là con đường hiệu quả nhất bởi tính tự do, tự nguyện, sáng tạo và đầy hứng thú trong lúc trẻ chơi. Trong đó, các trò chơi dân gian (TCDG) dân tộc Thái với sức hấp dẫn độc đáo của riêng có vai trò quan trọng trong giáo dục trẻ mẫu giáo ở TP. Sơn La, tỉnh Sơn La.

Hoạt động chủ đạo của trẻ mẫu giáo là vui chơi; trẻ 5-6 tuổi là lứa tuổi cuối của tuổi mẫu giáo, là “bước đệm” để trẻ vào học lớp 1 với hoạt động chủ đạo mới - hoạt động học tập. HTNT có vai trò quan trọng giúp trẻ phát triển tư duy và đạt hiệu quả cao trong học tập. Việc lựa chọn, sử dụng các TCDG dân tộc Thái có hiệu quả, lôi

cuốn và hấp dẫn được trẻ để phát triển HTNT cho trẻ 5-6 tuổi là một bài toán khó đối với giáo viên mầm non (GVMN) TP. Sơn La. Vì thế, nghiên cứu thực trạng của việc phát triển HTNT cho trẻ mẫu giáo 5-6 tuổi qua TCDG dân tộc Thái làm cơ sở phát triển HTNT cho trẻ mẫu giáo 5-6 tuổi trong các hoạt động giáo dục ở trường mầm non (MN) là một việc làm cần thiết.

2. Nội dung nghiên cứu

2.1. Kết quả thực trạng phát triển hứng thú nhận thức cho trẻ mẫu giáo 5-6 tuổi ở một số trường mầm non thành phố Sơn La qua trò chơi dân gian dân tộc Thái

Để đánh giá thực trạng phát triển HTNT cho trẻ mẫu giáo 5-6 tuổi qua việc sử dụng TCDG dân tộc Thái, từ đó tìm ra các biện pháp phù hợp nhằm nâng cao hiệu quả phát triển HTNT cho trẻ trong trường MN, tháng 8/2017, chúng tôi đã tiến hành khảo sát 59 GVMN đang phụ trách lớp mẫu giáo 5-6 tuổi ở một số trường MN TP. Sơn La (Tô Hiệu, Ban Mai, Quyết Thắng 1, Quyết Thắng 2, Quyết Tâm, Chiềng Sinh, Hua La, Hoa Phượng, Ánh Sao).

Phương pháp khảo sát được chúng tôi sử dụng bao gồm: - *Phương pháp điều tra bằng bảng hỏi*: Sử dụng hệ thống câu hỏi được trình bày dưới dạng “đóng” và “mở” giúp GVMN dễ trả lời và tạo cơ hội cho họ được chia sẻ kinh nghiệm và những khó khăn trong quá trình phát triển HTNT cho trẻ; *Phương pháp phỏng vấn sâu* một số GVMN cốt cán và cán bộ quản lí; - *Phương pháp quan sát*: Quan sát hoạt động của GVMN trong các hoạt động giáo dục hàng ngày, tập trung quan sát trong các hoạt động: hoạt động ngoài trời, hoạt động chung, hoạt động chơi ở các góc (kết hợp sử dụng camera); - *Phương pháp phỏng vấn sâu* nhằm làm rõ thêm các vấn đề đã đặt ra trong phiếu và quá trình quan sát.

2.1.1. *Nhận thức của giáo viên mầm non về vai trò và ý nghĩa của việc phát triển hứng thú nhận thức thông qua trò chơi dân gian dân tộc Thái trong các hoạt động ở trường mầm non (bảng 1)*

Bảng 1. Nhận thức của GVMN về vai trò và ý nghĩa của TCDG dân tộc Thái để phát triển HTNT cho trẻ ở trường MN

STT	Vai trò của HTNT	Số lượng	Tỉ lệ %
1	Rất quan trọng	53	89,8
2	Quan trọng	6	10,2
3	Ít quan trọng	0	0
4	Không quan trọng	0	0

Đa số GVMN đều thấy được tầm quan trọng của HTNT và việc phát triển HTNT cho trẻ mẫu giáo 5-6 tuổi trong các hoạt động ở trường MN (89,8% GVMN cho là rất quan trọng, 10,2% cho là quan trọng). Khi phỏng vấn, trò chuyện, các GVMN cho biết, việc lựa chọn, tổ chức, thiết kế hoạt động các TCDG dân tộc Thái phù hợp với mục đích hoạt động của trẻ là yếu tố ảnh hưởng trực tiếp đến việc duy trì và phát triển hứng thú của trẻ trong các hoạt động ở trường MN (95% GVMN đồng ý). Tuy nhiên, nhận thức của GVMN về TCDG dân tộc Thái và như vai trò của nó trong việc phát triển HTNT cho trẻ còn rất hạn chế: chỉ có 15% GVMN hiểu rõ, 25% GVMN hiểu về TCDG nói chung và có tới 65% GVMN sử dụng TCDG thông thường mà chưa quan tâm đến giá trị của TCDG mang lại trong các hoạt động ở trường MN. Điều này cũng ảnh hưởng đến việc TCDG dân tộc Thái không được tiếp cận tới các trẻ mẫu giáo.

2.1.2. Thực trạng việc lựa chọn và mức độ sử dụng trò chơi dân gian dân tộc Thái nhằm phát triển hứng thú nhận thức cho trẻ mẫu giáo 5-6 tuổi ở một số trường mầm non

Việc sưu tầm, lựa chọn các TCDG dân tộc Thái cũng được các cô giáo đưa vào trong các hoạt động của trẻ, đặc biệt là trong hoạt động thể dục buổi sáng và hoạt động ngoài trời. Tuy nhiên, đó chỉ là 1 số ít trò chơi và chơi lặp lại nhiều lần trong cả năm học như trò: ném còn, tó má lẹ, ... ; tuy nhiên, những trò chơi này thường mang thiên hướng phát triển vận động, phù hợp với thanh niên và được chơi vào các dịp lễ hội chứ chưa thật sự phù hợp với trẻ 5-6 tuổi.

Bảng 2. Mức độ sử dụng các loại trò chơi ở một số trường MN tại TP. Sơn La

Tên trò chơi	Mức độ sử dụng			
	Thường xuyên	Thỉnh thoảng	Hiếm khi	Chưa bao giờ
Trò chơi hiện đại	100%	0%	0%	0%
TCDG (chung)	89%	11%	0%	0%

TCDG dân tộc thiểu số	0%	11%	19%	70%
TCDG dân tộc Thái	0%	2%	5,4%	92,6%

Bảng 2 cho thấy, khi điều tra việc sưu tầm và lựa chọn sử dụng trò chơi hiện đại, TCDG nói chung, TCDG dân tộc và TCDG dân tộc Thái của 59 GVMN thì 100% thường xuyên sử dụng trò chơi hiện đại, 89% GVMN thường xuyên sử dụng TCDG, 11% thỉnh thoảng sử dụng, 70% hiếm khi sử dụng TCDG dân tộc thiểu số, 92,6% GVMN chưa bao giờ sử dụng TCDG dân tộc Thái trong hoạt động phát triển HTNT cho trẻ mẫu giáo, 5,4% hiếm khi sử dụng và chỉ 2% thỉnh thoảng sử dụng TCDG dân tộc Thái vào việc tổ chức hoạt động phát triển nhận thức.

2.1.3. Về mức độ sử dụng trò chơi dân gian dân tộc Thái nhằm phát triển hứng thú nhận thức cho trẻ ở các hoạt động ở một số trường mầm non tại thành phố Sơn La

Bảng 3. Mức độ sử dụng TCDG dân tộc Thái trong các hoạt động giáo dục ở một số trường MN tại TP. Sơn La

Các hoạt động	Mức độ sử dụng TCDG dân tộc Thái trong các hoạt động					
	Có		Không		Không trả lời	
	SL	%	SL	%	SL	%
HĐ thể dục buổi sáng	2	3,3	47	94	10	16,9
HĐ học	0	0	59	100	0	0
HĐ ngoài trời	1	1,6	55	100	3	5,08
HĐ chơi ở các góc	0	0	59	100	0	0
HĐ chiều	0	0	59	100	0	0
HĐ lễ/hội	15	25,4	44	74,6	0	0

Kết quả khảo sát ở *bảng 3* cho thấy, trong các hoạt động ở trường MN thì TCDG dân tộc Thái ít được sử dụng nhất trong hoạt động học và thể dục buổi sáng; chỉ có 2/59 GVMN có sử dụng trò chơi này. Phỏng vấn một số cán bộ quản lí và GVMN, chúng tôi nhận thấy, lí do TCDG dân tộc Thái ít được sử dụng và khó sử dụng trong hoạt động thể dục buổi sáng bởi những trò chơi này cần nhiều thời gian, không gian và đối tượng phải là trẻ mẫu giáo. Một số ý kiến khác cho rằng: Giờ thể dục buổi sáng là để trẻ tập thể dục, nếu chơi TCDG dân tộc Thái thì không phù hợp.

Trong hoạt động học, hoạt động chơi ở các góc, có ý kiến cho rằng: không sử dụng TCDG dân tộc Thái trong

các hoạt động này vì không biết cách lồng ghép tích hợp, không tìm được trò chơi phù hợp với nội dung bài học. Với hoạt động góc, GVMN cho rằng: *lớp học chật, khi tập trung trẻ chơi sẽ ảnh hưởng đến các góc chơi khác*; hoặc GVMN không biết cách thiết lập giữa hoạt động góc với TCDG dân tộc Thái (có 59 GVMN cùng ý kiến này, chỉ có từ 0-2 GVMN sử dụng TCDG dân tộc Thái vào hoạt động thể dục buổi sáng và hoạt động ngoài trời).

Trong hoạt động lễ hội, có 15/59 GVMN lựa chọn cho trẻ chơi TCDG dân tộc Thái, tuy nhiên tỉ lệ này là không nhiều và trò chơi được sử dụng phần nhiều chỉ phù hợp với người lớn như ném còn, tó mak lẹ... còn trò chơi trẻ em thì chưa được khai thác với lí do: *không biết nhiều và khó sử dụng do chưa thạo hết ngôn ngữ*.

Chúng tôi lựa chọn 9 TCDG dân tộc Thái để khảo sát về mức độ biết và sử dụng các trò chơi đó trong các hoạt động ở trường MN. Kết quả như sau:

Để việc tổ chức các hoạt động phát triển HTNT cho trẻ mẫu giáo 5-6 tuổi thông qua TCDG dân tộc Thái một cách có hiệu quả thì việc sưu tầm, lựa chọn trò chơi phù hợp và biết cách tổ chức trò chơi là việc vô cùng quan trọng; vì vậy, nguồn tư liệu được GVMN cập nhật sẽ có ảnh hưởng rất lớn đến việc TCDG có được sử dụng hay không. Qua khảo sát, có thể thấy, nguồn TCDG dân tộc Thái để GVMN có thể học hỏi và sử dụng được là rất hạn chế: Học qua chương trình đào tạo: 0; Học qua các lớp tập huấn: 0; Học từ sách: 2 (sách Thái cô); Học từ bạn bè đồng nghiệp: 0; Biết qua lưu truyền tại địa phương: 0; Biết qua bản thân trải nghiệm: 15/59; Biết qua các lễ hội của làng, bản: 20/59.

2.1.5. Về khó khăn khi tổ chức trò chơi dân gian dân tộc Thái phát triển hứng thú nhận thức cho trẻ mẫu giáo 5-6 tuổi ở một số trường mầm non tại thành phố Sơn La
Về những khó khăn khi tổ chức TCDG dân tộc Thái

Bảng 4. Mức độ biết và sử dụng TCDG dân tộc Thái trong các hoạt động giáo dục ở một số trường MN tại TP. Sơn La

STT	Tên trò chơi	Mức độ biết và sử dụng TCDG dân tộc Thái					
		Biết		Không biết		Đã sử dụng trong hoạt động nào	Chưa sử dụng Tỉ lệ %
		SL	Tỉ lệ %	SL	Tỉ lệ %		
1	Chơi bắt ếch bắt nhái (Ấn tốp cốp tốp khiết)	0	0	59	100		100%
2	Gọi kiến (Xăng tò một)	0	0	59	100		100%
3	Chơi khích chơi khánh (Tok khích tok khánh)	0	0	59	100		100%
4	Vào vào - ra ra (Num num tầu tầu)	15	25,4	44	74,6	Thể dục buổi sáng	
5	Rùa giữ trứng (Ấn đít xáy tấu)	0	0	59	100		100%
6	Về trái cây (Temk mak)	0	0	59	100		100%
7	Xin ăn dưa (Xo kin tank)	15	25,4	44	74,6		100%
8	Hỏi rắn (Tham ngu)	5	8,47	54	91,52		100%
9	Vẽ gà con (Tèm hún cây nọi)	5	8,48	54	91,52		100%

Bảng 4 cho thấy, trong 9 trò chơi được lựa chọn thì chỉ có trò *Xin ăn dưa, Hỏi rắn, Vẽ gà con* và *Vào vào - ra ra* là có 5-15 GVMN biết, số còn lại không biết. Còn việc sử dụng thì chỉ có 2 GVMN đã từng sử dụng trò chơi “*Vào vào - ra ra*” trong hoạt động thể dục buổi sáng; còn lại, chỉ biết nhưng chưa bao giờ sử dụng những trò chơi này vào trong các hoạt động giáo dục ở trường MN.

2.1.4. Về nguồn cung cấp trò chơi dân gian dân tộc Thái nhằm phát triển hứng thú nhận thức cho trẻ mẫu giáo 5-6 tuổi ở một số trường mầm non tại thành phố Sơn La

tại trường MN, có 93,2% GVMN cho rằng: nguồn trò chơi nghèo nàn, trò chơi không phù hợp; 86% GVMN không rõ về cách chơi/luật chơi, chưa biết lồng ghép, tích hợp trò chơi để phù hợp với các hoạt động; 93,2% GVMN khó chuẩn bị đồ dùng, đồ chơi, trang phục phù hợp; 0% GVMN cho rằng trò chơi không phù hợp với xã hội hiện nay.

Như vậy, có thể thấy, khó khăn lớn nhất chính là nguồn trò chơi và cách sử dụng trò chơi đó trong các hoạt động giáo dục ở trường MN một cách phù hợp và thuận lợi. Ngoài ra, còn một số khó khăn khác như: diện tích

để triển khai trò chơi còn hạn chế, GVMN và nhà quản lí chưa có nhận thức đầy đủ về TCDG dân tộc Thái và ảnh hưởng tích cực của những trò chơi này đến việc tổ chức hoạt động ở trường MN nhằm nâng cao HTNT cho trẻ, GVMN chưa nhiệt tình tìm kiếm và lựa chọn những trò chơi mang lại hứng thú cho trẻ; ngại tổ chức trò chơi; chưa biết sử dụng đầy đủ ngôn từ trong trò chơi.

2.2. Một số biện pháp phát triển hứng thú nhận thức cho trẻ mẫu giáo 5-6 tuổi tại thành phố Sơn La qua trò chơi dân gian dân tộc Thái

Từ thực trạng trên, chúng tôi đề xuất một số biện pháp phát triển HTNT cho trẻ mẫu giáo 5-6 tuổi tại TP. Sơn La thông qua TCDG dân tộc Thái như sau:

2.2.1. *Sưu tầm và lựa chọn các trò chơi dân gian dân tộc Thái nhằm phát triển hứng thú nhận thức cho trẻ mẫu giáo 5-6 tuổi ở trường mầm non*

Cần lựa chọn những trò chơi phù hợp với nội dung giáo dục trong chương trình giáo dục MN để các hoạt động được tổ chức có sử dụng TCDG dân tộc Thái một cách tự nhiên, không gượng ép để hình thành và phát triển hứng thú cho trẻ trong các hoạt động ở trường MN. Việc thiết lập mối quan hệ giữa TCDG dân tộc Thái với việc tổ chức các hoạt động ở trường MN giúp GVMN nhận thức được những ưu thế của TCDG dân tộc Thái trong việc thúc đẩy trẻ em nâng cao kiến thức, tình cảm và phát huy hết khả năng của cá nhân trong hoạt động; cung cấp cho GVMN tài liệu tham khảo về một số TCDG dân tộc Thái có nhiều ưu thế trong việc phát triển HTNT cho trẻ mẫu giáo 5-6 tuổi, đồng thời hướng dẫn GVMN cách lựa chọn, sử dụng trò chơi phù hợp với thực tế.

2.2.2. *Thiết kế hoạt động phát triển hứng thú nhận thức cho trẻ mẫu giáo 5-6 tuổi qua trò chơi dân gian dân tộc Thái*

Xây dựng các hoạt động phát triển HTNT cho trẻ mẫu giáo 5-6 tuổi qua TCDG dân tộc Thái phù hợp với mục tiêu, nội dung, phương pháp của chương trình giáo dục MN hiện hành. Khi lựa chọn TCDG dân tộc Thái, cần nắm được tính dân tộc, tinh thần kế thừa của trò chơi, nên chú ý đến đặc trưng tâm lí dân tộc, triết lí đạo đức tính cách, phong thái dân tộc, sở thích thẩm mỹ của họ biểu hiện trong cuộc sống, trong trò chơi,... để thiết kế hoạt động phù hợp và hiệu quả. Trò chơi có thể được lồng ghép vào các hoạt động ngoài trời, hoạt động chơi ở các góc và hoạt động học có chủ đích của trẻ ở trường MN.

2.2.3. *Xây dựng môi trường trò chơi dân gian dân tộc Thái phong phú và hấp dẫn về nguyên vật liệu của trò chơi trong môi trường trường học và lớp học*

Sự phát triển của trẻ chịu ảnh hưởng bởi 3 yếu tố: bản thân trẻ, môi trường và người lớn, trong đó, môi trường

là điều kiện giúp trẻ thu nhận được tri thức qua các hoạt động... Môi trường vật chất gồm: sân bãi cho hoạt động ngoài trời và không gian trong lớp học với các nguyên vật liệu có màu sắc, công dụng, tính chất khác nhau, có liên quan đến nhau.

Để xây dựng môi trường TCDG dân tộc Thái ở trường MN, trong lớp học cần chuẩn bị một “cây trò chơi” được trang trí với nhiều màu sắc, mỗi cành biểu tượng của một dân tộc và mỗi chiếc lá là một trò chơi. Mỗi ngày, trẻ đại diện mỗi dân tộc được chọn trò chơi của dân tộc mình hoặc ngược lại, mỗi trẻ được tự lựa chọn trò chơi của bất cứ dân tộc nào. Có thể thấy, môi trường là khởi đầu và là điều kiện để trẻ phát triển: Môi trường → Hứng thú → Trải nghiệm → Rèn luyện → Phát triển.

Hiệu quả của việc xây dựng môi trường được thể hiện ở mức độ hứng thú của trẻ trong quá trình chơi vì nó là cơ sở cho sự chủ động, tích cực và sáng tạo của trẻ trong mọi hoạt động. Môi trường chi phối đến hoạt động của trẻ, chỉ đạo hoạt động của trẻ, định hướng hành vi cá nhân.

2.2.4. *Điều chỉnh trò chơi dân gian trẻ em dân tộc Thái phù hợp với hoạt động giáo dục ở trường mầm non hiện nay*

Trong quá trình thực hiện, TCDG trẻ em dân tộc Thái cần được điều chỉnh để phù hợp với hoạt động giáo dục ở trường mầm non hiện nay. Nội dung và hình thức của TCDG trẻ em có thể điều chỉnh một cách linh hoạt và phong phú, đồng thời đáp ứng các yêu cầu của trẻ trong các giai đoạn lứa tuổi khác nhau, phù hợp với chương trình giáo dục MN và phù hợp với sự phát triển của xã hội ngày nay.

Xây dựng quy trình tổ chức TCDG dân tộc Thái trong các hoạt động nhằm cung cấp cho GVMN quy trình sử dụng những trò chơi này trong các HĐGD cho trẻ ở trường MN một cách khoa học, hệ thống, đảm bảo tính trình tự, tính hiệu quả trong giáo dục.

Tổ chức TCDG trong các HĐGD ở trường MN cần được thực hiện theo quy trình sau: *Bước 1*: Xác định mục tiêu tổ chức HĐGD; *Bước 2*: Lựa chọn và nhiệm vụ giữa nội dung hoạt động với nội dung trò chơi; *Bước 3*: Thiết kế tổ chức trò chơi; *Bước 4*: Tổ chức thực hiện; *Bước 5*: Đánh giá.

3. Kết luận

Nhìn chung, GVMN đã nhận thức rõ được vai trò, tầm quan trọng của việc phát triển HTNT cho trẻ mẫu giáo 5-6 tuổi ở TP. Sơn La qua TCDG dân tộc Thái, đã có ý thức sưu tầm, lựa chọn và sử dụng các TCDG dân

tộc Thái trong một số hoạt động giáo dục để tạo HTNT cho trẻ. Tuy nhiên, GVMN còn gặp khó khăn trong nguồn cung cấp TCDG dân tộc Thái, chưa am hiểu về HTNT và TCDG dân tộc Thái; đặc biệt là chưa biết cách sử dụng các TCDG dân tộc Thái để đạt hiệu quả nhất trong việc phát triển HTNT cho trẻ mẫu giáo 5-6 tuổi. Nhận thức của GVMN về phát triển HTNT qua TCDG chưa đầy đủ và chính xác, song các GVMN được khảo sát đều khẳng định vai trò của HTNT và giá trị của TCDG dân tộc Thái với sự phát triển của trẻ nói chung và phát triển HTNT cho trẻ mẫu giáo 5-6 tuổi nói riêng. Vì vậy, thực hiện đồng bộ các biện pháp nêu trên là một việc làm cần thiết giúp GVMN nâng cao nhận thức về vấn đề và có đầy đủ phương tiện để phát triển HTNT qua TCDG dân tộc Thái cho trẻ mẫu giáo 5-6 tuổi ở TP. Sơn La.

Tài liệu tham khảo

- [1] Nguyễn Thị Hòa (2012). *Giáo trình Giáo dục học mầm non*. NXB Đại học Sư phạm.
- [2] Ngô Công Hoàn (1995). *Tâm lý học trẻ em (lứa tuổi từ lọt lòng đến 6 tuổi)*. NXB Hà Nội.
- [3] Hoàng Thị Phương (2012). *Thực trạng và một số biện pháp tổ chức môi trường hoạt động nhằm kích thích hứng thú nhận thức cho trẻ 5-6 tuổi ở trường mầm non*. Đề tài nghiên cứu khoa học và công nghệ cấp trường, mã số SPHN-08-234. Trường Đại học Sư phạm Hà Nội.
- [4] Trúc Thanh (2014). *Tìm về cội nguồn văn hóa núi*. NXB Văn hóa - Thông tin.
- [5] Nguyễn Ánh Tuyết (1996). *Tổ chức, hướng dẫn trẻ mẫu giáo chơi*. NXB Đại học Quốc gia Hà Nội.
- [6] Hoàng Công Dụng (2010). *Đồng dao và trò chơi dân gian cho trẻ mầm non*. NXB Giáo dục Việt Nam.
- [7] Lương Thị Định (2017). *Phát triển hứng thú nhận thức cho trẻ mẫu giáo 5-6 tuổi thông qua trò chơi dân gian dân tộc Thái ở một số trường mầm non thành phố Sơn La*. Đề tài nghiên cứu khoa học và công nghệ cấp trường, Trường Đại học Tây Bắc.

VẬN DỤNG SÁNG TẠO...

(Tiếp theo trang 48)

- Về chương trình và sách giáo khoa: Khối lượng kiến thức giáo dục kỹ năng ứng phó với hành vi xâm hại thân thể cho HSTH phải phù hợp với đặc điểm tâm sinh lý của từng đối tượng HS, giảm bớt những thông tin buộc HS

phải ghi nhớ máy móc, tăng cường các bài toán nhận thức phát triển trí thông minh cho người học; tránh những kết luận áp đặt đồng thời tăng cường gợi ý để các em tự nghiên cứu phát triển bài học.

- Trường tiểu học cần xây dựng hệ thống tiêu chí đánh giá chất lượng dạy và giáo dục kỹ năng cho đội ngũ cán bộ GV và HS nói chung và giáo dục kỹ năng ứng phó với hành vi xâm hại thân thể cho HSTH nói riêng.

- Phát huy vai trò của cha mẹ và GV chủ nhiệm trong việc quan tâm, chăm sóc và theo dõi những bất thường ở HSTH; tích cực đẩy mạnh công tác tuyên truyền về đấu tranh phòng chống tệ nạn xã hội nói chung và phòng chống xâm hại tình dục nói riêng không chỉ trong gia đình, nhà trường mà trong toàn xã hội [5]. Đối với người phạm tội, cần xử lý nghiêm minh, kịp thời, đúng pháp luật, kiên quyết đấu tranh không để lọt tội phạm.

3. Kết luận

Bài viết khái quát một số tư tưởng giáo dục tích cực của J.A. Comenxki và quá trình vận dụng các tư tưởng đó vào thực tế giáo dục phòng chống xâm hại thân thể cho HSTH trên địa bàn thị xã Phú Thọ, tỉnh Phú Thọ. Đó chính là quá trình đổi mới phương pháp theo hướng “Lấy người học làm trung tâm” của quá trình dạy học. Trong đó, đặc biệt coi trọng PPDH trực quan - đây là phương pháp phù hợp với đặc điểm tâm, sinh lý đồng thời kích thích được tính tích cực, chủ động của HSTH.

Tài liệu tham khảo

- [1] Phạm Khắc Chương (1990). *J.A. Comenxki - Nhà sư phạm lỗi lạc*. NXB Giáo dục.
- [2] Mai Hiền Lê (2014). *Kỹ năng giữ an toàn thân thể của trẻ mẫu giáo 5-6 tuổi*. Luận án tiến sĩ Tâm lý học, Viện Hàn lâm Khoa học Xã hội Việt Nam.
- [3] Hoàng Anh Tú (2017). *30 ngày cùng con học hiểu về chống xâm hại*. NXB Thế giới.
- [4] Cù Thị Thúy Lan - Dương Minh Hào (2009). *Rèn luyện kỹ năng sống cho học sinh tránh xa những cám dỗ nguy hiểm*. NXB Giáo dục Việt Nam.
- [5] Huyền Linh (2011). *Cẩm nang tự vệ an toàn (trong nhà)*. NXB Thanh niên.
- [6] Lê Phương Hoa - Nguyễn Phương Anh - Đỗ Minh Ngọc (2018). *Kỹ năng ứng phó với nguy cơ bị lạm dụng tình dục của học sinh tiểu học trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên*. Tạp chí Giáo dục, số 426, tr 44-49.
- [7] Ron O' Grandy (1995). *Lạm dụng tình dục ở trẻ em - nỗi phần uất của cộng đồng: Hướng ứng chương trình quốc gia phòng và chống tệ nạn xã hội*. NXB Phụ nữ.